

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án tuyên truyền lĩnh vực Lâm nghiệp năm 2015
định hướng đến 2020, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-TTg ngày 22/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tuyên truyền lĩnh vực Lâm nghiệp năm 2015, định hướng đến 2020, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, đối tượng của Đề án

- Đề án được triển khai đồng bộ, tập trung tại Tổng cục Lâm nghiệp.
- Đề án được thực hiện trong năm 2015, định hướng đến 2020.

2. Quan điểm, mục tiêu

2.1. Quan điểm

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác tuyên truyền lĩnh vực nông nghiệp phát triển nông thôn nói chung và lâm nghiệp nói riêng. Cụ thể hóa được một số yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền trong Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Chiến lược phát triển ngành lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đồng thời, bám sát các nội dung chỉ đạo, điều hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng như Tổng cục Lâm nghiệp, đặc biệt là việc thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng theo Quyết định số 57/QĐ-TTg và Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước của Tổng cục Lâm nghiệp; tiếp tục chuyển tải chủ trương xã hội hóa nghề rừng để huy động hơn nữa sự vào cuộc của toàn xã hội trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Công tác tuyên truyền phải kế thừa được các thành quả trước đây đồng thời khắc phục hạn chế, kết hợp chặt chẽ, tranh thủ các nguồn lực hợp tác quốc tế; các tổ chức chính trị xã hội; tổ chức phi chính phủ trên các lĩnh vực.

- Phát huy thế mạnh của ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trong lâm nghiệp.

- Kết hợp với các chương trình, dự án, đề án khác có liên quan trong quá trình thực hiện Đề án nhằm tăng hiệu quả tuyên truyền.

- Ghi nhận những ý kiến phản hồi từ xã hội, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

2.2. Mục tiêu

Mục tiêu chung:

- Công tác tuyên truyền tại Tổng cục Lâm nghiệp, được thực hiện một cách thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

- Công tác tuyên truyền được tổ chức thực hiện thông qua các hình thức phù hợp, tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện về ý thức bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng của xã hội.

Mục tiêu cụ thể:

Năm 2015, công tác tuyên truyền của Tổng cục Lâm nghiệp đạt được một số kết quả sau:

- Tổng cục Lâm nghiệp phê duyệt kế hoạch truyền thông năm 2015 để các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện.

- Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho 100% cán bộ phụ trách truyền thông của các đơn vị.

- Chuyển tải đến toàn xã hội định kỳ hàng Quý về kết quả bảo vệ và phát triển rừng, kết quả thực hiện và tái cơ cấu Ngành ở 04 nội dung theo phê duyệt của Bộ.

- Thông tin về các lĩnh vực lâm nghiệp được chuyển tải chính xác, kịp thời tới hệ thống cán bộ trong Ngành.

Đến năm 2020, công tác tuyên truyền của Tổng cục Lâm nghiệp đạt được một số kết quả như sau:

- Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng cho mọi tầng lớp nhân dân được coi trọng và được bố trí nguồn lực thích đáng.
- Nâng cao năng lực truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ lâm nghiệp các cấp, đặc biệt là cấp xã và vùng sâu, vùng xa.
- Từng bước đưa chuyên đề giáo dục bảo vệ môi trường rừng vào giảng dạy trong các trường học phổ thông, tập trung trọng điểm tại các trường phổ thông thuộc vùng đệm của các Vườn quốc gia của Tổng cục.
- Hệ thống thông tin quản lý ngành Lâm nghiệp được cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Lâm nghiệp phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin về Ngành của toàn xã hội.

3. Nội dung của Đề án

3.1. Nội dung tuyên truyền

- Những vấn đề chung;
- Những nội dung trọng tâm:
 - + Lĩnh vực bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng;
 - + Lĩnh vực phát triển rừng;
 - + Lĩnh vực quản lý, sử dụng rừng và thương mại lâm sản;
 - + Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và thực thi công ước CITES.

3.2. Hình thức biện pháp tuyên truyền

- Biên soạn, phát hành hệ thống tài liệu tuyên truyền;
- Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm để tuyên truyền;
- Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông tại các đơn vị;
- Tổ chức tháng hành động theo chuyên đề;
- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước và người dân, doanh nghiệp;
- Tổ chức cuộc thi viết “Rừng là cuộc sống của tôi” định kỳ hàng năm;
- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Cung cấp thông tin tới đội ngũ cán bộ xã, trạm kiểm lâm;
- Tổ chức giảng dạy ngoại khóa trong hệ thống các trường tiểu học tại các xã có rừng;

- Xây dựng Công thông tin điện tử của Tổng cục Lâm nghiệp.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Tổng cục

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm, gửi Văn phòng Tổng cục tổng hợp, trình Tổng cục trưởng ban hành kế hoạch tuyên truyền chung của Tổng cục.

- Tổ chức thực hiện và định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả, đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền của đơn vị mình với Lãnh đạo Tổng cục thông qua Văn phòng Tổng cục.

4.2. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch Tài chính

- Căn cứ nội dung tuyên truyền của các đơn vị được Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt, bố trí kinh phí từ các nguồn để thực hiện.

- Giám sát các hoạt động thu chi đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

4.3. Trách nhiệm của Vụ Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế

Đưa nhiệm vụ tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm vào các chương trình khoa học và hợp tác quốc tế của Tổng cục.

4.4. Trách nhiệm của các Văn phòng, Chương trình, Dự án

Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020; Văn phòng công ước chống Sa mạc hóa; Văn phòng Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, Văn phòng Đối tác hỗ trợ ngành Lâm nghiệp (FSSP);... Các chương trình, dự án hỗ trợ quốc tế do Tổng cục Lâm nghiệp làm chủ dự án; Chương trình, dự án do các đơn vị, cá nhân trong Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện:

- Căn cứ nội dung Đề án chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí thực hiện truyền thông của đơn vị mình đồng thời phối hợp với đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả, đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền của đơn vị mình với Lãnh đạo Tổng cục thông qua Văn phòng Tổng cục.

4.5. Trách nhiệm của Văn phòng Tổng cục

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng giai đoạn; dồn đốc tiến độ/kết quả thực hiện.

- Tổng hợp kế hoạch tuyên truyền của các đơn vị theo năm, trình Tổng cục trưởng phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Tổng cục trưởng định kỳ 6 tháng về công tác truyền thông của Tổng cục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐTTC (b/c);
- Lưu: VT, VP (TH).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Ngãi

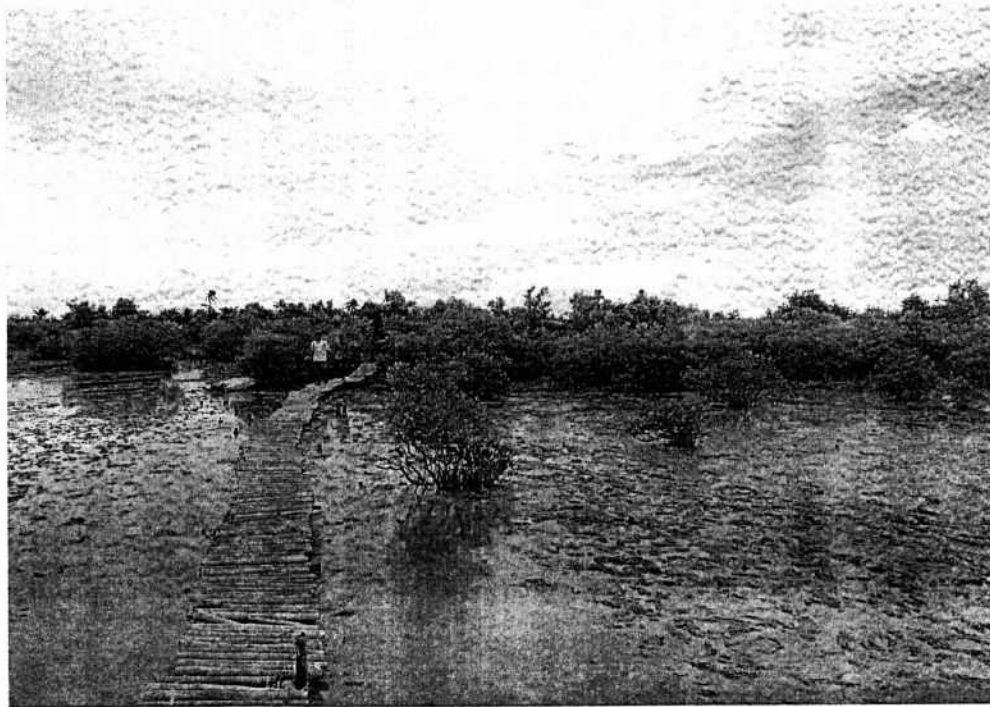


Implementing



ĐỀ ÁN

**TUYÊN TRUYỀN LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
NĂM 2015 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2020,
GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU NGÀNH LÂM NGHIỆP**



Hà Nội 2015

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

Tên Đề án: Đề án tuyên truyền lĩnh vực Lâm nghiệp năm 2015, định hướng đến 2020 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp

Địa điểm thực hiện: Toàn quốc

Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2020

Cơ quan thực hiện : Tổng cục Lâm nghiệp



ĐỀ ÁN

Tuyên truyền lĩnh vực Lâm nghiệp năm 2015, định hướng đến 2020 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Rừng có vai trò quan trọng đối với cuộc sống, không chỉ đối với nền kinh tế, bảo đảm an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân, mà còn góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thảm họa thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thời gian qua, ngành Lâm nghiệp Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu lớn. Độ che phủ rừng đã từng bước tăng từ 28% năm 1992 lên gần 40% năm 2011, 40,7% năm 2012, 41% năm 2013 và đang phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2020 nâng lên 45%. Các kế hoạch về bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện trong nhiều năm qua. Từ Chương trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc đến Chương trình trồng mới 5 triệu hecta rừng, hiện nay là Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2020 và Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp - đó là những nỗ lực lớn của ngành Lâm nghiệp nhằm bảo vệ và phát triển màu xanh cho đất nước.

Tuy nhiên, diện tích rừng có tăng nhưng chất lượng và tính đa dạng sinh học của rừng tự nhiên vẫn còn thấp. Một số nơi, diện tích rừng vẫn còn những tác động xấu, tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng vẫn xảy ra.

Nguyên nhân, một phần do nhận thức về quản lý bảo vệ và phát triển rừng ở một bộ phận cấp ngành và xã hội chưa thực sự đầy đủ. Các chính sách, pháp luật và các giải pháp chỉ đạo điều hành của Tổng cục Lâm nghiệp/ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn chưa được hiểu và thực hiện một cách thống nhất, đặc biệt ở những địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Để thực hiện được các chỉ tiêu của Ngành, giải quyết những hạn chế nêu trên, phát huy tốt những vai trò đã được khẳng định thì ngành Lâm nghiệp rất cần sự phối hợp của các cấp, các ngành khác và sự đồng thuận của toàn xã hội. Một trong những giải pháp được đề cập nhiều nhất và là ưu tiên hàng đầu đó là đẩy mạnh công tác tuyên truyền.

Trong thời gian qua, hoạt động tuyên truyền về ngành lâm nghiệp đã được Tổng cục Lâm nghiệp quan tâm thực hiện và mang lại những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, về cơ bản hoạt động này còn chưa tập trung, mang tính chất ngắn hạn

và theo sự vụ. Cũng chưa có một đánh giá khoa học nào về kết quả của hoạt động tuyên truyền trên mang lại. Ở cấp độ Tổng cục, hiện chưa có một kế hoạch tuyên truyền mang tính chất lâu dài, hệ thống toàn diện. Trong khi đó, các hướng dẫn, qui định pháp luật luôn đòi hỏi sự ủng hộ của các bên liên quan, từ cán bộ quản lý nhà nước, các ban ngành tới cộng đồng.

Bên cạnh đó, những năm gần đây, truyền thông phát triển mạnh mẽ và ngày càng chứng tỏ vai trò đối với các mặt của đời sống xã hội. Truyền thông được đánh giá là một công cụ trợ giúp để cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ điều hành. Để có được sự hợp tác của các ngành liên quan và xã hội nói chung, thì sự chủ động trong tuyên truyền của Tổng cục Lâm nghiệp là nhiệm vụ hết sức cần thiết.

Xuất phát từ thực tế quản lý cũng như những yêu cầu từ đời sống xã hội, để góp phần giải quyết những tồn tại nêu trên, nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, việc xây dựng Đề án tuyên truyền của Tổng cục Lâm nghiệp năm 2015, định hướng đến 2020 góp phần tham gia tái cơ cấu Ngành, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường là hết sức cần thiết và cấp bách.

1.1. Cơ sở pháp lý của việc xây dựng Đề án

Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004, tại Khoản 9, Điều 7 quy định tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng là một trong 11 nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng;

Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 nhấn mạnh việc coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và người dân;

Quyết định 59/2014/QĐ-TTg ngày 22/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại Điều 2 quy định việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp là một nhiệm vụ trọng tâm của Tổng cục Lâm nghiệp;

Quyết định 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020;

Quyết định số 1757/QĐ-BNN-TCLN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, ban hành Chương trình hành động thực hiện thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp;

Quyết định số 957/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT phê duyệt Kế hoạch hành động phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014 - 2020;

Quyết định số 774/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT phê duyệt Kế hoạch hành động Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất giai đoạn 2014 - 2020;

Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/5/2014 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT phê duyệt Kế hoạch hành động Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014 - 2020;

Kế hoạch số 1391/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014 - 2020;

1.2. Yêu cầu từ thực tiễn

1.2.1. Thực trạng công tác tuyên truyền của Tổng cục Lâm nghiệp

- Từ ngày được thành lập, hoạt động tuyên truyền về ngành lâm nghiệp được Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện tốt nhưng chưa mang tính hệ thống. Hoạt động này thiếu chiến lược, chính sách và định hướng thống nhất. Người dân và thậm chí cả lãnh đạo một số vùng khó khăn còn chưa nắm bắt kịp thời, đầy đủ chủ trương, chính sách, tiến bộ khoa học, kỹ thuật của ngành Lâm nghiệp.

- Các chương trình, dự án đã đầu tư lớn cho hoạt động tuyên truyền, đạt được những kết quả nhất định nhưng chưa lồng ghép vào các chương trình chung của Ngành nên chưa phát huy tối đa hiệu quả.

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động này dàn trải trên nhiều lĩnh vực bằng nhiều hình thức khác nhau. Chưa tuyên truyền vào trọng điểm, chưa có định hướng chung và chưa có sự giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

- Các lĩnh vực tuyên truyền tại các đơn vị vẫn còn có sự chồng lấn, hình thức và đối tượng tuyên truyền còn chưa rõ.

- Đối tượng là người dân và lãnh đạo các địa phương (thôn bản, xã) chưa được cập nhật kịp thời. Hình thức tuyên truyền hướng tới người dân bản địa chưa phong phú.

- Công tác tuyên truyền tại một số Vườn quốc gia (VQG) được thực hiện tốt, có kế hoạch và cách làm phù hợp nên tạo được ảnh hưởng nhất định. Rừng được bảo vệ, người dân hiểu và nắm chắc chính sách. Mối quan hệ giữa đơn vị quản lý rừng và người dân địa phương chặt chẽ.

1.2.2 Nhu cầu, đòi hỏi của thực tiễn

- Nhu cầu xuất phát từ thực tế khách quan: Sự bùng nổ và phát triển mạnh mẽ của các loại hình và phương tiện truyền thông trong thời đại thông tin và “thế giới phẳng”. Nhu cầu về thông tin và sự minh bạch thông tin của người dân và toàn xã hội ngày càng lớn, trong đó có nhu cầu thông tin về lĩnh vực lâm nghiệp.

- Dòi hỏi thực tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Tổng cục Lâm nghiệp, nhất là quá trình thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2020 và Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

2.1. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác tuyên truyền lĩnh vực nông nghiệp phát triển nông thôn nói chung và lâm nghiệp nói riêng. Cụ thể hóa được một số yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền trong Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Chiến lược phát triển ngành lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đồng thời, bám sát các nội dung chỉ đạo, điều hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng như Tổng cục Lâm nghiệp, đặc biệt là việc thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng theo Quyết định số 57/QĐ-TTg và Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước của Tổng cục Lâm nghiệp; tiếp tục chuyển tải chủ trương xã hội hóa nghề rừng để huy động hơn nữa sự vào cuộc của toàn xã hội trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Công tác tuyên truyền phải kế thừa được các thành quả trước đây đồng thời khắc phục hạn chế, kết hợp chặt chẽ, tranh thủ các nguồn lực hợp tác quốc tế; các tổ chức chính trị xã hội; tổ chức phi chính phủ trên các lĩnh vực.

- Phát huy thế mạnh của ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trong lâm nghiệp.

- Kết hợp với các chương trình, dự án, đề án khác có liên quan trong quá trình thực hiện Đề án nhằm tăng hiệu quả tuyên truyền.

- Ghi nhận những ý kiến phản hồi từ xã hội, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

2.2. Mục tiêu và phạm vi của Đề án

2.2.1 Mục tiêu chung:

- Công tác tuyên truyền tại Tổng cục Lâm nghiệp, được thực hiện một cách thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

- Công tác tuyên truyền được tổ chức thực hiện thông qua các hình thức phù hợp, tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện về ý thức bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển

rừng của xã hội.

2.2.2 Mục tiêu cụ thể

Năm 2015, công tác tuyên truyền của Tổng cục Lâm nghiệp đạt được một số kết quả sau:

- Tổng cục Lâm nghiệp phê duyệt kế hoạch truyền thông năm 2015 để các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện.

- Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho 100% cán bộ phụ trách truyền thông của các đơn vị.

- Chuyển tải đến toàn xã hội định kỳ hàng Quý về kết quả bảo vệ và phát triển rừng, kết quả thực hiện và tái cơ cấu Ngành ở 04 nội dung theo phê duyệt của Bộ.

- Thông tin về các lĩnh vực lâm nghiệp được chuyển tải chính xác, kịp thời tới hệ thống cán bộ trong Ngành.

Đến năm 2020, công tác tuyên truyền của Tổng cục Lâm nghiệp đạt được một số kết quả như sau:

- Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng cho mọi tầng lớp nhân dân được coi trọng và được bố trí nguồn lực thích đáng.

- Nâng cao năng lực truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ lâm nghiệp các cấp, đặc biệt là cấp xã và vùng sâu, vùng xa.

- Từng bước đưa chuyên đề giáo dục bảo vệ môi trường rừng vào giảng dạy trong các trường học phổ thông, tập trung trọng điểm tại các trường phổ thông thuộc vùng đệm của các Vườn quốc gia của Tổng cục.

- Hệ thống thông tin quản lý ngành Lâm nghiệp được cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Lâm nghiệp phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin về Ngành của toàn xã hội.

2.2.3 Phạm vi và đối tượng

Đề án được triển khai đồng bộ, tập trung tại Tổng cục Lâm nghiệp.

Đề án được thực hiện trong năm 2015 và định hướng đến 2020.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

3. 1. Nội dung tuyên truyền

Vai trò của rừng đối với đời sống con người, đời sống xã hội.

Những văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp và việc chấp hành những văn bản trên trong thực tế. Ghi nhận dư luận xã hội, ý kiến phản hồi phục vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật.

Chủ trương xã hội hóa nghề rừng của Ngành Lâm nghiệp, từng bước thay đổi nhận thức, tập quán canh tác, phương thức sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp

phù hợp với lộ trình Tái cơ cấu Ngành.

Quá trình và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của Ngành.

Trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu sau đây:

3.1.1. Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng

- Thông tin về các hoạt động bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý lâm sản. Hoạt động thực thi pháp luật về quản lý bảo vệ rừng; đấu tranh ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng trên phạm vi cả nước.

- Thống kê, kiểm kê theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất rừng; giao rừng, đất lâm nghiệp và quản lý, quy hoạch nương rẫy trên phạm vi cả nước.

- Cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phòng chống sâu bệnh hại rừng. Thông tin khoa học công nghệ lĩnh vực bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản. Những điển hình tiên tiến, tấm gương về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Những nỗ lực của Việt Nam trong thực hiện các chương trình giảm mất rừng và suy thoái rừng.

- Những giải pháp chỉ đạo điều hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Lâm nghiệp trong thực hiện trồng rừng thay thế theo pháp luật và Nghị quyết của Quốc hội.

3.1.2. Lĩnh vực phát triển rừng

- Quá trình thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo Quyết định số 57/QĐ-TTg, Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Lộ trình, kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng:

+ Nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp, những giống mới, giống đảm bảo được áp dụng mang lại hiệu quả trong thực tiễn... Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

+ Mô hình chuyển đổi rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn, trồng rừng nguyên liệu tập trung.

+ Kỹ thuật lâm sinh trồng, chăm sóc rừng, chương trình khuyến lâm. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật gắn với sản xuất lâm nghiệp.

- Công tác trồng rừng, phát triển lâm nghiệp tại các địa phương gắn với xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân vùng có rừng. Phát triển cây trồng lâm sản ngoài gỗ, các loài cây quý hiếm, khôi phục, phát triển rừng tự nhiên.

- Địa phương, đơn vị điển hình thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, hoàn thành kế hoạch trồng rừng trước thời hạn, áp dụng giống mới, biện pháp lâm sinh tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cao...

3.1.3. Lĩnh vực quản lý, sử dụng rừng và thương mại lâm sản

- Quá trình thực hiện lộ trình tái cơ cấu Ngành đối với kế hoạch nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ qua chế biến, kế hoạch hành động phát triển thị trường gỗ, kế hoạch kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp.

- Quá trình thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp lâm nghiệp. Quản lý sản xuất lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng tại Việt Nam. Thông tin ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ trong lĩnh vực quản lý sản xuất lâm nghiệp. Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý sản xuất lâm nghiệp.

- Thông tin về sản xuất và thị trường tiêu thụ lâm sản: phát triển lâm sản hàng hóa nguyên liệu, công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ, phát triển thương mại lâm sản, bảo quản, chế biến, xuất nhập khẩu gỗ và lâm sản ngoài gỗ theo phân công và thị trường tiêu thụ hàng hóa lâm sản. Các hoạt động hợp tác quốc tế và mở cửa thị trường, tiếp thị và thương mại lâm sản.

- Quá trình đàm phán và triển khai hiệp định VPA/FLREGT của Liên minh Châu Âu và luật Lacey của Hoa Kỳ, thực hiện quyền và nghĩa vụ nước thành viên của ITTO, các hiệp định hợp tác song phương...

- Thực hiện chính sách xã hội hóa nghề rừng: chi trả dịch vụ môi trường rừng, chính sách đồng quản lý, chia sẻ lợi ích,...

3.1.4. Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và thực thi công ước CITES

- Hoạt động quản lý, bảo tồn hệ sinh thái rừng, bảo tồn các loài động thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm gắn với thực hiện cơ chế đồng quản lý, chia sẻ lợi ích, chi trả dịch vụ môi trường rừng, cho thuê môi trường rừng.

- Các loài động thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các hoạt động bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững. Hoạt động quản lý các loài sinh vật ngoại lai trong rừng. Dữ liệu về bảo tồn hệ sinh thái rừng trong hệ thống rừng đặc dụng.

- Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, môi trường, quảng bá, tiếp thị du lịch sinh thái.

- Những nỗ lực, cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện công ước CITES, hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn hệ sinh thái rừng, bảo tồn đa dạng sinh học

3. 2. Hình thức, biện pháp tuyên truyền

3.2.1 Biên soạn, phát hành hệ thống tài liệu tuyên truyền

Biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền sau đây:

- Hệ thống hóa các văn bản pháp luật có liên quan mật thiết đến các lĩnh vực hoạt động lâm nghiệp;

- Tài liệu pháp luật Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004;

- Hỏi - đáp pháp luật về lâm nghiệp dành cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, huyện;

- Tờ gấp, cẩm nang tuyên truyền pháp luật bảo vệ và phát triển rừng, kỹ thuật lâm sinh, biện pháp bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ đồng thực vật hoang dã quý hiếm, khai thác bền vững nguồn lợi từ rừng,... bằng tiếng địa phương cho nhân dân tại những địa bàn có rừng;

- Xây dựng bộ tài liệu về quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học để tham gia giảng dạy trong các chương trình ngoại khóa đối với học sinh cấp tiểu học, THCS trên địa bàn các xã vùng đệm của 6 VQG thuộc Tổng cục. Đặc biệt, chú trọng giảng dạy tại các trường tiểu học nội trú có con em đồng bào dân tộc.

Thời gian thực hiện: Năm 2015 – 2016

3.2.2 Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm để tuyên truyền

Xây dựng mô hình điểm cấp huyện về quản lý bảo vệ rừng, ưu tiên làm điểm tại địa bàn, lĩnh vực còn yếu kém về nhận thức trong quản lý bảo vệ rừng, nội dung gồm:

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý bảo vệ rừng, diễn đàn đối thoại, nói chuyện chuyên đề về quản lý bảo vệ rừng trong cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- Hỗ trợ tài liệu về quản lý bảo vệ rừng theo mục tiêu đặt ra.

- Xây dựng panô, áp phích, tranh ảnh cổ động,... tuyên truyền pháp luật về quản lý bảo vệ rừng.

- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân tại mô hình điểm.

- Thực hiện đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về quản lý bảo vệ tại mô hình điểm (tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến; nói chuyện chuyên đề, đối thoại; xây dựng và phát hành tờ rơi, tờ gấp; tổ chức thi tìm hiểu về rừng dưới hình thức sân khấu hóa; tổ chức các buổi thông tin lưu động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ có nội dung tuyên truyền pháp luật về quản lý bảo vệ rừng; thông qua hình thức cổ động trực quan, tổ chức diễu hành...).

- Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm, hướng dẫn nhân ra diện rộng.

Thời gian thực hiện:

- Chỉ đạo điểm: Năm 2016 – 2018;

- Tổng kết, hướng dẫn nhân rộng: 2018 – 2020.

3.2.3 Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ lâm công tác truyền thông tại các đơn vị

Văn phòng Tổng cục chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ truyền thông cho cán bộ phụ trách công tác truyền thông tại các đơn vị. Hệ thống cán bộ cần đào tạo nghiệp vụ truyền thông gồm: Các đơn vị thuộc Tổng cục, các Chi cục Kiểm lâm, Lâm nghiệp các tỉnh, Vườn quốc gia, Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm 2015 – 2020.

3.2.4 Tổ chức tháng hành động theo chuyên đề

- Xây dựng chiến dịch truyền thông: “Tháng hành động” theo chủ đề từng năm, nhằm tạo điểm nhấn quan trọng trong hoạt động tuyên truyền.
- Các đơn vị thuộc Tổng cục, các chương trình, Dự án có liên quan; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh (Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp) xây dựng chi tiết kế hoạch Tháng hành động cho địa phương, đơn vị mình;
- Chủ đề tuyên truyền của Ngành được căn cứ chương trình hành động từng năm của Tổng cục.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm 2015 – 2020.

3.2.5 Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp

Nội dung: Về các chuyên đề quản lý bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện các chính sách mới của Ngành (chi trả và sử dụng dịch vụ môi trường rừng,...) nhằm cung cấp thông tin, trao đổi, thảo luận, ghi nhận kiến nghị, đề xuất từ người dân, doanh nghiệp và địa phương.

- Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Tổng cục thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, diễn đàn, tọa đàm giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp về chuyên đề cần truyền thông liên quan đến hoạt động của đơn vị mình.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm 2015 – 2020.

3.2.6 Tổ chức cuộc thi viết “Rừng là cuộc sống của tôi”

- Văn phòng Tổng cục chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Tổng cục, phát động cuộc thi viết “Rừng là cuộc sống của tôi” định kỳ hàng năm.
- Cuộc thi được thực hiện trên báo Ngành.
- Giải thưởng cuộc thi viết hàng năm được xác định là thành tích khen thưởng (nâng bậc lương, thưởng, ...) đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc Tổng cục và các đơn vị trong khối ngành Lâm nghiệp.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm (2015 – 2020)

3.2.7 Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

Văn phòng Tổng cục chủ trì phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện tuyên truyền lĩnh vực lâm nghiệp định kỳ hàng năm. Cụ thể như sau:

- Tuyên truyền thông qua báo in, báo điện tử để tuyên truyền về lĩnh vực lâm nghiệp. Biểu dương những điển hình, những nhân tố mới trong công quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Lên án, đấu tranh đối với những trường hợp tiêu cực, tàn phá rừng, tàng trữ, buôn bán bất hợp pháp các loài động thực vật hoang dã, quý hiếm....

- Định kỳ hàng tháng, tổ chức họp báo để cung cấp thông tin thời sự của Ngành cho các cơ quan truyền thông trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo thông tin của Ngành được cung cấp chính thống, đầy đủ, đa chiều.

- Tuyên truyền trên Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam: Đưa tin sự kiện; xây dựng phóng sự phát thanh, truyền hình; xây dựng clip ngắn, phim tư liệu, phóng sự truyền hình để tuyên truyền quản lý bảo vệ rừng;

- Tăng dung lượng để phát động mạnh cuộc thi viết “Rừng là cuộc sống của tôi” tới toàn xã hội.

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu ngành Lâm nghiệp.

- Nâng cao hơn nữa hình ảnh chuyên nghiệp của lãnh đạo ngành Lâm nghiệp với cơ quan truyền thông.

Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2020.

3.2.8 Cung cấp thông tin tới đội ngũ cán bộ xã, trạm kiểm lâm

Chuyển tặng báo Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay tới đối tượng:

- Lãnh đạo phụ trách nông lâm nghiệp UBND xã trong vùng đệm các Vườn quốc gia thuộc Tổng cục Lâm nghiệp;

- Trạm trưởng các trạm kiểm lâm/ đội trưởng đội kiểm lâm cơ động/ Hạt trưởng hạt kiểm lâm các Vườn quốc gia trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

3.2.9 Tổ chức giảng dạy ngoại khóa về vai trò của rừng đối với cuộc sống con người trong hệ thống các trường tiểu học tại các xã có rừng

Hạt Kiểm lâm các Vườn quốc gia thuộc Tổng cục phối hợp với ngành giáo dục địa phương, tổ chức các chương trình giáo dục ngoại khóa trong hệ thống các trường tiểu học tại khu vực các xã vùng đệm.

Nội dung chương trình giảng do Tổng cục Lâm nghiệp thống nhất.

3.2.10 Xây dựng Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Lâm nghiệp

Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Tổng cục lâm nghiệp tới người dân thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục.

Tạo được phương thức truyền tải dễ hiểu, dễ tra cứu, dễ tiếp cận đối với người sử dụng.

Có cơ chế khuyến khích đối với các cộng tác viên, thông tin viên từ các địa phương, đơn vị.

Phân công trách nhiệm xây dựng nội dung trên Cổng thông tin điện tử đối với từng lĩnh vực cụ thể cho các đơn vị chuyên môn phụ trách.

Xây dựng giao diện cho thiết bị di động thông minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

4.1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Tổng cục

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm, gửi Văn phòng Tổng cục tổng hợp, trình Tổng cục trưởng ban hành kế hoạch tuyên truyền chung của Tổng cục.

- Tổ chức thực hiện và định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả, đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền của đơn vị mình với Lãnh đạo Tổng cục thông qua Văn phòng Tổng cục.

4.2. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch Tài chính

- Căn cứ nội dung tuyên truyền của các đơn vị được Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt, bố trí kinh phí từ các nguồn để thực hiện.

- Giám sát các hoạt động thu chi đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

4.3. Trách nhiệm của Vụ Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế

Đưa nhiệm vụ tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm vào các chương trình khoa học và hợp tác quốc tế của Tổng cục.

4.4. Trách nhiệm của các Văn phòng, Chương trình, Dự án

Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020; Văn phòng công ước chống Sa mạc hóa; Văn phòng Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, Văn phòng Đối tác hỗ trợ ngành Lâm nghiệp (FSSP);... Các chương trình, dự án hỗ trợ quốc tế do Tổng cục Lâm nghiệp làm chủ dự án; Chương trình, dự án do các đơn vị, cá nhân trong Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện:

- Căn cứ nội dung Đề án chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí thực hiện truyền thông của đơn vị mình đồng thời phối hợp với đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả, đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền của đơn vị mình với Lãnh đạo Tổng cục thông qua Văn phòng Tổng cục.

4.5. Trách nhiệm của Văn phòng Tổng cục

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng giai đoạn; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Tổng hợp kế hoạch tuyên truyền của các đơn vị theo năm, trình Tổng cục trưởng phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Tổng cục trưởng định kỳ 6 tháng về công tác truyền thông của Tổng cục..

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

5.1. Kinh phí thực hiện Đề án từ các nguồn chủ yếu sau:

- Kinh phí hành chính hàng năm của Tổng cục Lâm nghiệp;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020; Văn phòng công ước chống Sa mạc hóa; Văn phòng Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, Văn phòng Đối tác hỗ trợ ngành Lâm nghiệp (FSSP);...

- Các chương trình, dự án hỗ trợ quốc tế do Tổng cục Lâm nghiệp làm chủ dự án.

- Chương trình, dự án do các đơn vị, cá nhân trong Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện.

5.2. Hàng năm căn cứ Đề án này và chức năng, nhiệm vụ của mình, các đơn vị, chương trình, Dự án lập kế hoạch kinh phí truyền thông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.